

Số: 35 /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về chính sách khuyến khích ưu đãi,
hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với ngành sản xuất, lắp
 ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008; Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 12/2011/ QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ; Quyết định Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Thông tư số 32/2011/TT-BKNCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN ngày 31/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;

Thực hiện Thông báo số 1406-TB/TU ngày 04/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Công văn số 199/TTHĐ-CTHĐ ngày 08/12/2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Ban phát triển kinh tế công nghiệp Ninh Bình và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban Phát triển kinh tế công nghiệp; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Bac*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công báo Ninh Bình;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2,3,5,6,7,9,10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điển
Đinh Văn Điển

QUY ĐỊNH

Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35 /2014/QĐ-UBND ngày 09 /12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với nhà đầu tư có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Nhà đầu tư có dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được hưởng một chính sách ưu đãi, hỗ trợ về cùng một nội dung ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Quy định này. Trường hợp cùng một nội dung ưu đãi, hỗ trợ tại Quy định này lại được quy định ở những văn bản quy phạm pháp luật khác mà mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

3. Ngoài chính sách ưu đãi, hỗ trợ mà nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều này được hưởng thì nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều này còn được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại Quy định này không áp dụng đối với nhà đầu tư có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nhà đầu tư có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình V/v ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác của Nhà nước theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ

Điều 3. Ưu đãi về đất đai

1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư

Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chưa được giải phóng mặt bằng, được ngân sách tỉnh ứng trước 100% chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp nhà đầu tư tự ứng trước kinh phí để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

2. Đơn giá thuê đất

Đơn giá thuê đất hàng năm đối với các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được tính tỷ lệ tiền thuê đất ở mức thấp nhất là 0,5% nhân với (x) giá đất tính thu tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và được ổn định 5 năm.

3. Miễn tiền thuê đất

a) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 3 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất.

b) Được miễn tiền thuê đất sau thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này:

STT	Phân loại dự án đầu tư	Ưu đãi tiền thuê đất
1	Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Miễn 15 năm
2	- Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp - Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Miễn 11 năm
3	Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong khác các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Miễn 07 năm
4	Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Miễn 03 năm

4. Quyền của các nhà đầu tư về đất thuê

a) Được Nhà nước cho thuê đất có thời hạn không quá 50 năm.

b) Trường hợp nộp tiền thuê đất một lần cho toàn bộ thời gian thuê: Được chuyển nhượng, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của nhà đầu tư gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp nộp tiền thuê đất hàng năm: Được thế chấp, bán tài sản, góp vốn bằng tài sản thuộc sở hữu của nhà đầu tư gắn liền với đất thuê.

d) Được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ưu đãi về hạ tầng kỹ thuật đối với các công trình ngoài hàng rào dự án

1. Hệ thống đường giao thông: Nhà nước chỉ đạo đầu tư xây dựng, bảo đảm thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện dự án.

2. Hệ thống điện, cấp nước, thông tin liên lạc: Nhà nước chỉ đạo doanh nghiệp chuyên ngành xây dựng đến hàng rào công trình để bán trực tiếp cho các nhà đầu tư.

Điều 5. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

STT	Đối tượng	Chế độ ưu đãi		
		Thuế suất	Miễn	Giảm
1	<p>- Thu nhập của doanh nghiệp công nghệ cao từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao</p>	10% trong thời hạn 15 năm	Miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế	Giảm thuế 50% trong 09 năm tiếp theo
2	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	20% trong thời gian 10 năm (kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 17%)	Miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế	Giảm thuế 50% trong 04 năm tiếp theo
3	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các địa bàn còn lại	22% (kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 20%)	Miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế	Giảm thuế 50% trong 04 năm tiếp theo

Điều 6. Ưu đãi về vốn tín dụng

Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được ưu tiên xem xét cấp giấy phép ưu đãi đầu tư để hỗ trợ lãi suất đầu tư theo kế hoạch hàng năm của tỉnh. Miễn phí dịch vụ tư vấn vay vốn và tư vấn xây dựng dự án, phí cung cấp thông tin phòng ngừa rủi ro khi nhà đầu tư vay vốn tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Ninh Bình.

Điều 7. Hỗ trợ thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban phát triển kinh tế công nghiệp Ninh Bình (cơ quan thường trực chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh) làm cơ quan đầu mối đồng hành cùng nhà đầu tư có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các thủ tục hành chính từ khi chuẩn bị đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động đảm bảo nhanh chóng thuận lợi nhất.

Điều 8. Hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ về đào tạo, thông tin quảng cáo, đổi mới khoa học công nghệ

STT	Nội dung hỗ trợ	Hình thức, mức hỗ trợ
1	Tuyển lao động	Tỉnh Ninh Bình giao cho Trung tâm Giới thiệu việc làm, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tuyển giúp lao động cho các Doanh nghiệp miễn phí dịch vụ
2	Đào tạo	Tối đa không quá 3,0 triệu đồng/người/khoá đào tạo, có hợp đồng với đơn vị đào tạo, có hợp đồng lao động từ 02 năm trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo luật định
3	Về thông tin quảng cáo	Miễn 100% phí quảng cáo trên Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình trong thời gian 03 năm với mỗi năm không quá 12 đợt quảng cáo mỗi đợt không quá 07 ngày; trên Webservice của tỉnh Ninh Bình, Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Xúc tiến thương mại	50% chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước (đối với hội trợ ngoài nước mỗi năm 1 lần và mức tối đa 200 triệu/doanh nghiệp)
5	Hỗ trợ đổi mới khoa học công nghệ:	
	- Đăng ký bảo hộ độc quyền sáng chế	5 triệu đồng/sáng chế, đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp 3 triệu đồng/kiểu dáng công nghiệp
	- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	02 triệu đồng/nhãn hiệu

- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm hàng hoá đặc sản và hàng hoá xuất khẩu	15 triệu đồng/sản phẩm
- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu quốc tế	50% chi phí, tối đa không quá 15 triệu đồng/nhãn hiệu)

2. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân xúc tiến, môi giới được dự án

Tổ chức, cá nhân tích cực xúc tiến, môi giới các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất lắp ráp ô tô trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có hiệu quả kinh tế, xã hội được xét hỗ trợ phù hợp với tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Kinh phí để thực hiện các hỗ trợ

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí một khoản ngân sách để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích đầu tư cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định này chịu trách nhiệm đảm bảo đúng, đầy đủ các hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ đã cam kết. Trường hợp dự án triển khai chậm tiến độ theo cam kết, bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng sạch cho tỉnh.

Điều 11. Quyền hạn và Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách tại Quy định này trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm; đồng thời hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư được hưởng các chính sách tại Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách tại Quy định này trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm theo quy định; xét ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Ban Phát triển kinh tế công nghiệp tỉnh Ninh Bình hướng dẫn nhà đầu tư tìm hiểu và thực hiện dự án đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Phát triển kinh tế công nghiệp, các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc hướng dẫn thực hiện các quy định, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về thu hồi đất, giao đất, cho

thuê đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, quản lý tài nguyên và môi trường liên quan đến hoạt động đầu tư, giải quyết kịp thời các thủ tục về đất đai, tài nguyên và môi trường, đảm bảo thuận lợi cho nhà đầu tư.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp nhà đầu tư tuyển dụng lao động, thẩm định các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ đào tạo lao động, dạy nghề.

6. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ xúc tiến thương mại.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ đổi mới khoa học công nghệ.

8. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế và hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

9. Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thủ tục và thẩm định các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện ưu đãi về vốn, tín dụng.

10. Ban Phát triển kinh tế công nghiệp tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm là cơ quan đầu mối trong việc hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

11. Các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm phối hợp với Ban Phát triển kinh tế công nghiệp tỉnh Ninh Bình giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án.

Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này sẽ được khen thưởng theo chế độ hiện hành, nếu có hành vi vi phạm quy định quản lý nhà nước về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy định nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ban Phát triển kinh tế công nghiệp tỉnh Ninh Bình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điển